

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DSST
Ngày: 08 - 6 - 2018
V/v: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Ngân
2. Ông: Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 02/02/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- DS ngày 27/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐHPT-ST ngày 18/5 /2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Thanh L

ĐKKHKT: Tổ 8, khu 1, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Nơi ở hiện nay: Tổ 01, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H

Địa chỉ: Tổ 43, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Bùi Thanh L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào ngày 29 tháng 7 năm 2017 anh L có cho chị Lê Thị H vay số tiền 154.600.000 đồng, khi chị H vay tiền hai bên có

làm giấy tờ viết tay và có người làm chứng, chị H hẹn trả tiền vay vào ngày 05/8/2017. Đến ngày 13/8/2017 tại nhà riêng của chị H chị H đã trả được cho anh số tiền 50 triệu đồng và chị H xin anh số tiền 4.600.000 đồng, còn lại số tiền 100 triệu đồng tiền gốc vay của anh chị H hẹn trả dần cho anh trong vòng 5 tháng tức là đến ngày 13/01/2018 sẽ hoàn trả hết số tiền gốc cho anh, lúc đó có cả mặt chồng, em chị H cùng Công an phường P và tổ trưởng dân phố. Hôm đó chị H đã lấy lại tờ giấy ghi vay tiền cũ là 154.600.000 đồng và viết lại giấy vay tiền mới với số tiền là 100.000.000 đồng có người làm chứng là tổ trưởng dân phố bà Lê Thị D. Tuy nhiên tính đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận trong giấy vay nhưng chị H cứ lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh. Vì vậy anh Bùi Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho anh L số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), về khoản tiền lãi xuất anh Bùi Thanh L không yêu cầu.

XÉT THẤY

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập họp lệ nhiều lần các đương sự tham gia tố tụng đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án, nhưng chỉ có nguyên đơn anh Bùi Thanh L có mặt còn bị đơn chị Lê Thị H không đến Tòa án làm bản tự khai, đã hai lần được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Lê Thị H đều không có mặt. Vì vậy tòa án đã không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Lê Thị H phải trả cho anh số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Anh Bùi Thanh L không yêu cầu khoản tiền lãi xuất.

Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố L vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 25 tháng 01 năm 2018 anh Bùi Thanh L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai giải quyết buộc chị Lê Thị H phải trả cho anh số tiền vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) vì lý do chị Hoa có viết và ký giấy vay tiền của anh Bùi Thanh L. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc nguyên đơn anh Bùi Thanh L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L xem xét, giải quyết, xác định mối quan hệ pháp luật phải giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Bùi Thanh L. Tòa án nhận định: Do có quan hệ quen biết với chị Lê Thị H nên anh Bùi Thanh L có cho chị H vay tiền vài lần, theo anh L trình bày vào ngày 29/7/2017 chị H có viết giấy vay của anh số tiền 154.600.000 đồng, hẹn sau 07 ngày sẽ trả. Sau đó đến ngày 13/8/2017 ở tại nhà chị H chị Hoa đã trả được cho anh L số tiền là 50 triệu đồng và xin anh Liêm số tiền 4.600.000 đồng anh L đồng ý, số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng chị H có hẹn trả dần cho anh L trong vòng 05 tháng tức là đến ngày 13/01/2018 chị H sẽ trả hết cho anh L. Đến hạn chị H không trả và có ý trốn tránh không gặp anh L. Anh Bùi Thanh L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết yêu cầu chị Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) theo quy định của pháp luật.

[3] Theo yêu cầu của nguyên đơn anh Bùi Thanh L là buộc chị Lê Thị H phải trả cho anh số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 13/8/2017 nguyên đơn anh Bùi Thanh L có cho chị Lê Thị H vay số tiền là 100.00.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Khi vay chị H có viết giấy vay tiền và ký nhận người vay tiền có người làm chứng là bà Lê Thị D, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày 13/8/2017. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ chị H không trả tiền cho anh L và có ý thức lẩn tránh không có trách nhiệm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Lê Thị H lên Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng chị Lê Thị H đều không có mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố L không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa chị Lê Thị H vắng mặt lần thứ hai Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Thanh L và Buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho anh Bùi Thanh L số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về khoản tiền lãi suất: Nguyên đơn anh Bùi Thanh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ Luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Thanh L;

Buộc chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Thanh Liêm số tiền gốc vay còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng.*)

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hoa phải chịu 5000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn anh Bùi Thanh Liêm không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/ 0004910 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPL;
- Chi cục THADSTPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - Tập án;

